TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HSST
Ngày 03-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Duy Diên và ông Tống Xuân Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Đức Hoành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021//TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 25- 6-1983, tại: Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1949; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05-10-2020 đến ngày 08-10-2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Khu L, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khu B, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 05-10-2020, tại đoạn đường 39A thuộc địa phận khu B, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu tại túi quần bên

phải phía trước đang mặc 01 (một) gói ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1190 gam, mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, quản lý và niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng là anh Nguyễn Văn D và anh Hoàng Văn D. Ngoài ra còn thu giữ tại túi quần bên trái phía trước bị cáo T đang mặc 01 xi lanh và 01 ống Nôvôcain đều chưa qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 363/KLGĐMT - PC09 ngày 07-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1190 gam (Không phẩy một nghìn một trăm chín mươi gam). *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSHH ngày 13-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa;

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05-10-2021, bị cáo đi bộ một mình từ nhà ra đường 39A, gặp và đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi lên khu vực thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực chợ thị trấn H bị cáo xuống xe, đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 45 tuổi. Qua nói chuyện bị cáo biết người đàn ông đó có bán ma túy loại Hêrôin nên bị cáo đặt vấn đề mua 200.000 đồng. Bị cáo đã đưa cho người đàn ông 200.000 đồng và người đàn ông đưa cho bị cáo 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bị cáo biết bên trong gói giấy có ma túy loại Hêrôin, bị cáo đã cầm và cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Bị cáo đi bộ đến một quầy thuốc tây ven đường mua một xilanh và 01 ống Nôvôcain mục đích để sử dụng ma túy. Sau đó, bị cáo đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Herôin do bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành niêm phong gói giấy trên. Ngoài ra Công an huyện Hưng Hà còn thu của bị cáo 01 xilanh và 01 ông Nôvôcain đều chưa qua sử dụng.

Kiểm sát viên - Đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy

tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05-10-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ 01 xi lanh, 01 ống Nôvôcain đều chưa qua sử dụng và toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Nguyễn Văn T là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 363/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng là anh Nguyễn Văn D và anh Hoàng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra anh D và anh D đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của anh D, anh D không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 20 phút ngày 05-10-2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật,

tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 05-10-2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 363/KLGĐMT - PC09 ngày 07-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Văn D và anh Hoàng Văn D. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ ngày 05-10-2020, tại đoạn đường 39A thuộc địa phận khu B, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1190 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin), mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: ***Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……..

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hủy hoại trực tiếp sức khỏe của chính bản thân bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà

nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo Nguyễn Văn T sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 363/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 xi lanh và 01 ống Nôvôcain đều chưa qua sử dụng là dụng cụ để bị cáo sử dụng ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai: Ngày 05-10-2020, bị cáo T mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, ở khu vực gần chợ thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh, ngoài lời khai của bị cáo T không có tài liệu nào khác, không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo T nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05-10-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 0,0891 gam (Không phẩy không nghìn tám trăm chín mươi mốt gam) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói

trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 363/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01xi lanh và 01 ông Nôvôcain đều chưa qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14-01-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên